



TỈNH ĐOÀN BÌNH THUẬN

LƯU HÀNH NỘI BỘ

TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN

Kỷ Niệm

48

NĂM

GIẢI PHÓNG MIỀN NAM

THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 - 30/4/2023)

GIẢI PHÓNG

QUÊ HƯƠNG BÌNH THUẬN

(19/4/1975 - 19/4/2023)

THÁNG 04/2023



PHẦN 1

THEO DÒNG LỊCH SỬ

KỶ NIỆM 48 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG TỈNH BÌNH THUẬN
(19/4/2023) VÀ KỶ NIỆM 48 NĂM NGÀY GIẢI PHÓNG MIỀN NAM,
THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (30/4/1975 – 30/4/2023)

PHẦN THỨ NHẤT

Chặng đường lịch sử, chiến công oanh liệt của sự nghiệp chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước

I. Bối cảnh quốc tế và trong nước

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc Mỹ có tiềm lực rất mạnh, nổi lên cầm đầu phe đế quốc hiếu chiến với âm mưu bá chủ thế giới. Sau thất bại của thực dân Pháp ở Điện Biên Phủ, chủ nghĩa thực dân cũ sụp đổ, đế quốc Mỹ nhảy vào miền Nam Việt Nam, áp đặt chủ nghĩa thực dân mới, âm mưu chia cắt lâu dài đất nước ta. Lúc này trên thế giới đã phân chia thành hai hệ thống đối đầu gay gắt bằng cuộc “chiến tranh lạnh” và chạy đua vũ trang quyết liệt. Hệ thống chủ nghĩa xã hội (XHCN), phong trào công nhân ở các nước tư bản, phong trào giải phóng dân tộc ở khắp nơi trên thế giới dâng cao.

Trong nước, sau chín năm kháng chiến chống thực dân Pháp, miền Bắc được giải phóng và bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội, miền Nam vẫn dưới ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai. Đấu



tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước trở thành nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân tộc ta.

II. Những bước phát triển của cuộc kháng chiến

Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta trải qua gần 21 năm, là cuộc kháng chiến lâu dài, gian khổ và nhiều thách thức, ác



liệt. Đảng và nhân dân ta phải đấu trí và đấu sức chống tên đế quốc giàu mạnh và hung bạo nhất trong phe đế quốc. Cuộc kháng chiến này đã trải qua nhiều giai đoạn, phải đối phó lần lượt với các kế hoạch, chiến lược chiến tranh của đế quốc Mỹ.

1. Giai đoạn từ tháng 7/1954 đến hết năm 1960: Đấu tranh giữ gìn lực lượng, chuyển dần sang thế tiến công, làm thất bại bước đầu phương thức chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ.



Những chiến thắng oanh liệt trong kháng chiến chống thực dân Pháp mà đỉnh cao là Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 đã buộc thực dân Pháp và can thiệp Mỹ phải ký Hiệp định Giơnevơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam và Đông Dương, cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam, Campuchia và Lào. Nhưng với những mưu đồ đã dự tính từ trước, đế quốc Mỹ trắng trợn phá hoại Hiệp định Giơnevơ, hất cẳng Pháp, gạt bỏ những thế lực tay sai của Pháp, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm, thực

hiện chính sách thực dân mới, mưu đồ chia cắt lâu dài đất nước ta. Chính quyền Mỹ - Diệm tập trung thực hiện biện pháp “tố cộng”, “diệt cộng” đàn áp, khủng bố phong trào yêu nước, trả thù những người kháng chiến cũ, tiêu diệt cơ sở cách mạng ở miền Nam, ban hành Luật 10/59 “đặt cộng sản ra ngoài vòng pháp luật”, biến cả miền Nam thành nơi tràn ngập nhà tù, trại giam, trại tập trung. Cách mạng miền Nam bị chìm trong biển máu.

Đứng trước tình thế mới, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lãnh đạo quân và dân cả nước thực hiện đồng thời hai nhiệm vụ chiến lược: Một là tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, xây dựng miền Bắc thành căn cứ vững mạnh của cách mạng cả nước. Hai là cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam nhằm giải phóng miền Nam khỏi ách thống trị của đế quốc Mỹ và tay sai, thực hiện thống nhất nước nhà.

Thực hiện nhiệm vụ trên, miền Bắc tích cực triển khai những công việc bộn bề sau chiến tranh, nhanh chóng tổ chức cuộc sống mới. Trong ba năm (1958- 1960), chúng ta đã hoàn thành về cơ bản công cuộc cải tạo XHCN, căn bản xoá bỏ chế độ bóc lột, bước đầu xây dựng, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội theo con đường đi lên CNXH, chuẩn bị





một số nội dung cho cách mạng cả nước trong giai đoạn mới. Ở miền Nam, cuộc đấu tranh diễn ra vô cùng khó khăn, ác liệt, nhưng đại bộ phận nhân dân vẫn một lòng theo Đảng, bất khuất chống áp bức, khủng bố, bảo vệ lực lượng cách mạng.

Nghị quyết 15 của Trung ương Đảng ra đời, xác định rõ mục tiêu, phương pháp cách mạng miền Nam, mối quan hệ chiến lược của cách mạng hai miền, giữa cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới; phản ánh đúng nhu cầu của lịch sử, giải quyết kịp thời yêu cầu phát triển của cách mạng miền Nam; định hướng và động viên nhân dân miền Nam vùng lên đấu tranh, tạo ra phong trào Đồng Khởi (1959 - 1960), xoay chuyển tình thế cách mạng miền Nam, làm tan rã hàng loạt bộ máy của ngụy quyền ở các thôn, xã.

2. Giai đoạn từ đầu năm 1961 đến giữa năm 1965: Giữ vững và phát triển thế tiến công, đánh bại chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ

Từ cuối năm 1960, đế quốc Mỹ thay đổi chiến lược, chuyển sang chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” đối phó với cách mạng miền Nam. Đó là chiến lược dùng quân đội ngụy tay sai làm công cụ tiến hành chiến tranh, càn quét, dồn dân vào ấp chiến lược, đưa 10 triệu nông dân miền Nam vào các trại tập trung, tách lực lượng cách mạng ra khỏi nhân dân. Cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam chuyển sang giai đoạn mới, từ khởi nghĩa từng phần lên chiến tranh cách mạng, kết hợp song cả đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, đánh địch bằng cả ba mũi giáp công, trên cả ba vùng chiến lược, làm phá sản chiến lược “Chiến tranh đặc biệt” của đế quốc Mỹ và tay sai.

Trên miền Bắc, các mặt trận kinh tế, văn hoá, an ninh quốc phòng đều có bước phát triển mới. Quân và dân miền Bắc thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu và chi viện cho miền Nam.



3. *Giai đoạn từ giữa năm 1965 đến hết năm 1968: Đảng phát động toàn dân chống Mỹ cứu nước, đánh bại chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ ở miền Nam, đánh thắng cuộc phá hoại bằng không quân và hải quân lần thứ nhất ở miền Bắc.*

Trước nguy cơ phá sản của “Chiến tranh đặc biệt”, đế quốc Mỹ chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ”, sử dụng quân đội Mỹ là lực lượng cơ động chủ yếu nhằm tiêu diệt bộ đội chủ lực ta; dùng nguy quân, nguy quyền để bình định, kìm kẹp nhân dân, âm mưu đánh bại cách mạng miền Nam trong vòng 25 đến 30 tháng (từ giữa 1965 đến hết 1967), đẩy mạnh chiến tranh phá hoại miền Bắc bằng không quân và hải quân.

Trên chiến trường miền Nam, quân và dân ta đã đánh thắng quân xâm lược Mỹ ngay từ những trận đầu khi chúng vừa đổ bộ vào. Tiếp theo những trận thắng oanh liệt ở Núi Thành, Vạn Tường, Plâyme, Đất Cuốc, Bầu Bàng, ta lại đánh bại 3 cuộc hành quân lớn của Mỹ vào miền Đông Nam Bộ, đánh thắng lớn ở các chiến trường Tây Nguyên, miền Tây khu V, Đường 9, đồng bằng Nam Bộ và các mục tiêu chủ yếu của địch ở các thành phố lớn.

Quân dân miền Bắc tiếp tục đánh trả cuộc tiến công của Mỹ bằng

không quân và hải quân, giành những thắng lợi lớn trên nhiều mặt, bảo đảm giao thông thông suốt, chi viện sức người, sức của ngày càng lớn cho miền Nam.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968 đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược “Chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, buộc chúng phải xuống thang chiến tranh và ngồi vào bàn đàm phán với ta tại Hội nghị Pari, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta bước vào giai đoạn mới.

4. *Giai đoạn từ năm 1969 đến năm 1973: Phát huy sức mạnh liên minh chiến đấu Việt Nam với Lào, Campuchia, làm thất bại một bước chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân lần thứ hai ở miền Bắc, tạo thế*



mạnh trong đàm phán.

Đế quốc Mỹ thi hành chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”, từng bước mở rộng chiến tranh sang Campuchia và Lào. Thủ đoạn xảo quyệt của Mỹ là thực hiện chiến



tranh hủy diệt và chiến tranh giành dân, chiến tranh bóp nghẹt để làm suy yếu cuộc kháng chiến của nhân dân ta trên cả hai miền Nam - Bắc. Quân và dân ta phối hợp với quân, dân hai nước Lào và Campuchia đánh bại một bước quan trọng chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh”. Những thắng lợi của chiến tranh cách mạng ba nước Đông Dương trong hai năm 1970 - 1971 đã tạo thuận lợi cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Nhờ chuẩn bị tốt lực lượng, nhằm đúng thời cơ, quân và dân ta đã liên tiếp giành thắng lợi lớn trên chiến trường, nhất là cuộc tiến công chiến lược năm 1972 và đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ở miền Bắc, nổi bật là đánh thắng cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 của Mỹ, làm thay đổi cục diện chiến trường, cục diện chiến tranh.

Trong đàm phán, chúng ta cũng khôn khéo tiến công địch, phối hợp chặt chẽ giữa “đánh và đàm”, buộc Mỹ phải ký Hiệp định Pari, rút hết quân Mỹ và quân các nước chư hầu ra khỏi miền Nam. Tương quan lực lượng thay đổi hẳn, có lợi cho ta, tạo điều kiện cơ bản nhất để ta giành thắng lợi cuối cùng.

5. Giai đoạn từ cuối năm 1973 đến ngày 30/4/1975: Tạo thế và lực, tạo thời cơ, kiên quyết tiến

hành cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, kết thúc thắng lợi trọn vẹn cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Sau khi ký Hiệp định Pari, mặc dù buộc phải rút hết quân nhưng đế quốc Mỹ vẫn tiếp tục âm mưu dùng nguy quân, nguy quyền làm công cụ để thực hiện chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam. Mỹ tăng cường tiền của, vũ khí, phương tiện chiến tranh cho nguy lán đất, giành dân, khống chế nhân dân, thực hiện các hoạt động ngoại giao xảo quyệt hòng ngăn chặn sự phát triển của cách mạng miền Nam. Đến tháng 5/1973, xu thế chống phá Hiệp định Pari của địch ngày càng tăng. Chúng điên cuồng đánh phá hòng xoá bỏ vùng giải phóng của ta, đẩy lùi lực lượng cách mạng.

Tháng 7/1973, Hội nghị Trung ương Đảng lần thứ 21 đã khẳng định con đường cách mạng miền Nam vẫn là con đường bạo lực và đề ra các nhiệm vụ lớn cho hai miền Nam - Bắc.

Nửa cuối năm 1974, cuộc chiến tranh của quân và dân ta ở miền Nam chống lại chiến lược “Việt Nam hoá chiến tranh” đã giành được thắng lợi. Ta ngày càng



manh lên, nguy càng suy yếu rõ rệt. Nước Mỹ lâm vào khủng hoảng nội bộ.

Tháng 7/1974, Đảng ta chỉ đạo Bộ Tổng tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam xây dựng kế hoạch chiến lược giải phóng miền Nam trong hai năm 1975- 1976, nếu thời cơ đến sẽ giải phóng miền Nam trong năm 1975.

Thắng lợi toàn miền, nhất là của miền Đông Nam Bộ, đặc biệt là chiến thắng Phước Long cuối năm 1974 - đầu năm 1975 càng cho thấy thực tế suy yếu của quân nguy Sài Gòn và khả năng Mỹ khó quay trở lại Việt Nam. Đảng ta nhận định thời cơ giải phóng hoàn toàn miền Nam đã đến.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 bắt đầu từ ngày 4/3/1975 bằng 3 đòn chiến lược: Chiến dịch Tây Nguyên mở đầu bằng trận đột phá đánh chiếm Buôn Ma Thuột, giải phóng Tây Nguyên; Chiến dịch giải phóng Huế - Đà Nẵng và Chiến dịch Hồ Chí Minh giải phóng Sài Gòn - Gia Định kết thúc vào ngày 30/4/1975. Qua gần 2 tháng chiến đấu với sức mạnh áp đảo về chính trị và quân sự, quân và dân ta đã giành được toàn thắng, kết thúc 21 năm kháng chiến chống

đế quốc Mỹ xâm lược.

6. Ý nghĩa lịch sử

- *Đối với Việt Nam:* Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thành quả vĩ đại nhất của sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước do Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh lãnh đạo; là trang sử hào hùng và chói lọi trên con đường dựng nước và giữ nước mấy ngàn năm của dân tộc. Nhân dân ta đánh thắng kẻ thù lớn mạnh và hung hãn nhất của loài người tiến bộ; kết thúc oanh liệt cuộc chiến đấu 30 năm giành độc lập tự do, thống nhất đất nước; chấm dứt ách thống trị hơn một thế kỷ của chủ nghĩa thực dân cũ và mới trên đất nước ta; đánh dấu bước ngoặt quyết định trong lịch sử dân tộc, đưa đất nước ta bước vào kỷ nguyên độc lập tự do, cả nước đi lên Chủ nghĩa xã hội.

- *Đối với thế giới:* Thắng lợi của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là thắng lợi tiêu biểu của lực lượng cách mạng thế giới; góp phần thúc đẩy mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì mục tiêu độc lập dân tộc, hoà bình, dân chủ và tiến bộ xã hội; cổ vũ, động viên các dân tộc đang tiến hành công cuộc giải phóng dân tộc, chống chủ nghĩa đế quốc; mở đầu sự phá sản của chủ nghĩa thực dân mới trên toàn thế giới.

7. Nguyên nhân thắng lợi



Một là, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quyết định hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Hai là, nhân dân và các lực lượng vũ trang nhân dân đã phát huy truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, một lòng đi theo Đảng, đi theo Bác Hồ, chiến đấu dũng cảm, ngoan cường, bền bỉ, lao động quên mình vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì Chủ nghĩa xã hội và vì quyền con người.

Ba là, cả nước đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, trên dưới một lòng, triệu người như một, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Bốn là, kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại, tạo thành sức mạnh tổng hợp đánh Mỹ và thắng Mỹ.

Năm là, đoàn kết, liên minh chiến đấu với nhân dân Lào và nhân dân Campuchia; đoàn kết quốc tế.

8. Bài học kinh nghiệm

Thứ nhất: Xác định đường lối cách mạng đúng đắn, sáng tạo, phù hợp với đặc điểm của cách mạng Việt Nam.

Thứ hai: Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại.

Thứ ba: Vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt phương pháp đấu

tranh cách mạng, phương thức tiến hành chiến tranh toàn dân và nghệ thuật quân sự chiến tranh toàn dân, xây dựng và phát triển lý luận chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân Việt Nam.

Thứ tư: Chủ động, nhạy bén, linh hoạt trong chỉ đạo chiến lược chiến tranh cách mạng và nghệ thuật tạo và nắm thời cơ giành những thắng lợi quyết định.

Thứ năm: Phải luôn luôn chú trọng xây dựng Đảng trong mọi hoàn cảnh, nâng cao sức chiến đấu và phát huy hiệu lực lãnh đạo của Đảng.

PHẦN THỨ HAI

I. LỊCH SỬ VĨ VANG CỦA QUÂN VÀ DÂN BÌNH THUẬN TRONG SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

Sau khi nhảy vào xâm lược miền Nam Việt Nam, dựng lên chính quyền tay sai Ngô Đình Diệm. Cả miền Nam nước ta, trong đó có tỉnh Bình Thuận chìm trong khói lửa chiến tranh. Mặc dù bị quân thù đàn áp khốc liệt, phong trào cách mạng ở Bình Thuận gặp nhiều khó khăn nhưng với truyền thống yêu nước, trung thành với Đảng, với dân tộc, quân và dân Bình Thuận đã kiên cường vượt qua biết bao khó khăn, gian khổ, hy sinh, chiến đấu anh dũng lập nhiều chiến công oanh liệt, cùng quân dân cả nước làm thất bại



hoàn toàn các chiến lược: "*Chiến tranh đơn phương*", "*Chiến tranh đặc biệt*", "*Chiến tranh cục bộ*" và chiến lược "*Việt Nam hoá chiến tranh*" của đế quốc Mỹ. Đặc biệt, trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968, quân và dân Bình Thuận đã cùng quân dân cả nước đánh đòn quyết định làm lung lay ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải đơn phương xuống thang chiến tranh. Kết quả thắng lợi quân sự của quân và dân ta trên chiến trường buộc đế quốc Mỹ phải ký "*Hiệp định Pari về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam*", khởi đầu cho một quá trình đi xuống về mặt chiến lược của Mỹ-ngụy. Phát huy những thắng lợi có ý nghĩa quyết định, không bỏ lỡ thời cơ, ngày 14/4/1975, Bộ Chính trị quyết định mở chiến dịch Hồ Chí Minh và hạ quyết tâm giải phóng miền Nam bằng cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Mùa Xuân năm 1975.

Thực hiện quyết tâm chiến lược của Bộ Chính trị, các lực lượng vũ trang tỉnh Bình Thuận đã liên tục mở rộng diện tấn công địch, tạo thế, tạo lực để phối hợp quân chủ lực giành thắng lợi quyết định.

Cuối năm 1974 đầu năm 1975, Quân khu VI, Quân khu VII phối hợp cùng lực lượng vũ trang Bình Thuận mở chiến dịch Hoài Đức - Tánh Linh.

Tháng 12/1974, ta giải phóng hoàn toàn hai huyện Tánh Linh, Hoài Đức; đồng thời, tiến công, giải phóng và làm chủ nhiều vùng nông thôn của huyện Hàm Thuận, tạo một vành đai vây ép dồn địch vào các trung tâm thị xã, thị trấn.

Ở các huyện Hòa Đa, Phan Lý, Thuận Phong, Tuy Phong, Hải Ninh và các huyện thuộc tỉnh Bình Tuy (cũ) bộ đội địa phương và dân quân, du kích liên tục đột áp diệt ác, phá kềm, đánh phá giao thông, đánh chặn địch hành quân càn quét vào vùng làm chủ của ta, làm cho hệ thống kềm kẹp của địch bị lỏng rã ở nhiều nơi.

Phan Thiết là trung tâm hành chính, quân sự đầu não của ngụy quyền tỉnh Bình Thuận nên địch bố trí phòng thủ với lực lượng quân sự mạnh, nhưng các đơn vị của thị xã Phan Thiết vẫn liên tục đột nhập đánh diệt gây nhiều thiệt hại cho địch như đánh diệt cụm địch ở bến xe Đức Long (8/12/1974), diệt cụm địch ở Phú Mỹ (14/12/1974) và diệt cụm lô cốt Xuân Phong làm cho địch hoang mang phải điều động lực lượng tăng cường phòng thủ thị xã, tạo điều kiện thuận lợi cho lực lượng vũ trang các huyện đánh địch mở rộng vùng tranh chấp, vùng giải phóng, đưa phong trào cách mạng tỉnh Bình Thuận phát triển cao hơn. Ở một số nơi địch tung lực lượng



phản kích hòng tái chiếm các vùng đã mất, song không xoay chuyển được tình thế.

Sau thất bại ở Tây Nguyên, để giữ phần đất còn lại, địch sáp nhập 2 tỉnh Ninh Thuận, Bình Thuận vào Vùng 3 chiến thuật, lấy Phan Rang làm “lá chắn” để bảo vệ Sài Gòn. Chúng điều Liên đoàn Biệt động quân số 24 từ Bình Tuy ra Phan Thiết và tăng cường nhiều đơn vị bộ binh, pháo binh nhằm cố thủ ở Bình Thuận.

Cục diện chiến trường có bước nhảy vọt khi Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Thực hiện chỉ đạo của Trung ương Đảng, Khu ủy và Quân khu ủy Khu VI ra Chỉ thị: *“Tình hình diễn biến rất thuận lợi cho ta, các tỉnh không được trông chờ ỷ lại chủ lực mà phải... xốc tới tiêu diệt địch, giải phóng địa phương mình”*. Thực hiện chỉ đạo trên, quân và dân Bình Thuận đã liên tục tiến công tiêu diệt địch trên địa bàn mình. Ngày 5/4/1975, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bình Thuận cùng với Bộ Chỉ huy tiền phương họp bàn kế hoạch đánh địch và hạ quyết tâm: Tấn công dứt điểm chi khu Thiện Giáo, giải phóng các xã dọc lộ 8 và Quốc lộ 1, áp sát thị xã Phan Thiết, sau đó phối hợp với các lực lượng của trên giải phóng thị xã và toàn tỉnh.

Ngày 7/4/1975, Trung đoàn

812 - Quân khu VI, từ Tuyên Đức hành quân cấp tốc về Ma Lâm để phối hợp với Tiểu đoàn 200C, Tiểu đoàn 840 của Quân khu và các lực lượng vũ trang, chính trị của tỉnh, của huyện Hàm Thuận đánh địch giải phóng chi khu Thiện Giáo. Hai giờ 45 phút sáng ngày 8/4/1975, ta nổ súng tấn công chi khu. Đến 21 giờ ngày 8/4 ta làm chủ chi khu và quản lý Ma Lâm, đập tan cứ điểm quan trọng bảo vệ phía Bắc Phan Thiết, làm cho hệ thống đồn bót của địch dọc lộ 8 và các khu vực xung quanh rung động. Ngày 9/4/1975, lực lượng vũ trang của ta tiếp tục đánh chiếm các ấp Tân Thành, Tâm Hưng, An Phú, Bình An, Bình Lâm. Ở hướng Quốc lộ 1 ta tiêu diệt đồn Xa Ra và giải phóng ấp Xa Ra.

Với những thắng lợi đã giành được đã mở ra thời cơ thuận lợi cho quân và dân Bình Thuận có thể giải phóng hoàn toàn tỉnh nhà. Vì vậy, ngày 9/4/1975, lãnh đạo Quân khu VI và tỉnh Bình Thuận quyết định thành lập Ban Chỉ huy giải phóng Bình Thuận. Đồng chí Đỗ Phú Đáp, Tham mưu trưởng Quân khu làm Chỉ huy trưởng; đồng chí Nguyễn Quý Đôn - Bí thư Tỉnh ủy làm Chính ủy.

Từ ngày 10 đến 12/4, lực lượng



vũ trang của Quân khu VI, của tỉnh và huyện Hàm Thuận đánh chiếm một số mục tiêu then chốt của địch trên lộ 8, từ An Phú đến Tân An, Tân Điền,... Ở hướng Tây Bắc Phan Thiết, lực lượng của thị xã cũng đánh chiếm các ấp Đại Hòa, Đại Thiện, hình thành nên một vành đai áp sát Phan Thiết. Sau đó, ta tiếp tục đánh chiếm các ấp Tuy Hòa, Gộp, Gò và yếu khu Phú Long - vị trí phòng thủ then chốt phía Bắc của Phan Thiết.

Ngày 12/4/1975, địch đưa nhiều tiểu đoàn với sự chi viện của pháo binh, máy bay phản kích quyết liệt hòng chiếm lại những nơi đã mất song đều bị thất bại. Đến ngày 13/4/1975, ta giải phóng được một vùng nông thôn rộng lớn, làm chủ lộ 8, chia cắt Quốc lộ 1 ở nhiều đoạn quan trọng, dồn địch về Phan Thiết trong thế bị cô lập. Trong thời gian này, Tiểu đoàn 130 pháo binh (Quân khu VI) đang đứng chân ở khu vực Tam Giác cũng đã liên tục bắn pháo vào các vị trí địch ở thị xã, tiểu khu, các kho hậu cần, kho xăng, cứ điểm Tà Dôn và sân bay Căng ESEPIC tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, không chế và đẩy địch vào tình thế rối loạn.

Ở Bình Tuy, từ ngày 3/4 đến 22/4/1975, bộ đội địa phương tỉnh, thị xã La Gi, các huyện và dân quân du kích các xã đã liên tục đánh địch, giải phóng và làm chủ nhiều vùng

nông thôn; làm chủ trục lộ 23 đến xã Tân Thắng và liên tục pháo kích tiểu khu Bình Thuận và không chế sân bay Láng Gòn.

Sau khi giải phóng Ninh Thuận, quân chủ lực của ta tiến vào Bình Thuận. Quân chủ lực tiến đến đâu, quần chúng nổi dậy phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương truy quét tề điệp, giải phóng xã, ấp mình đến đó. Chiều ngày 17/4/1975 huyện Tuy Phong được giải phóng. Sáng ngày 18/4/1975, các huyện Hòa Đa, Phan Lý và Hải Ninh lần lượt được giải phóng. 20 giờ ngày 18/4/1975, ta tấn công vào Phan



Thiết, địch nhanh chóng tan rã, bỏ vũ khí ra đầu hàng quân giải phóng.

9 giờ sáng ngày 19/4/1975, Ủy ban quân quản vào tiếp quản Phan Thiết. Ngày 23/4, Hàm Tân được giải phóng. Được sự chi viện của Đoàn 382 Hải quân, đêm 26/4/1975, Tiểu đoàn 482 của tỉnh, Đại đội 490 và một số cán bộ của huyện Tuy Phong vượt biển ra đảo Cù Lao Thu (Phú Quý). 4 giờ sáng ngày 27/4/1975, quân ta nổ súng tấn công.



Sau hơn 01 giờ chiến đấu ác liệt, quân địch buông vũ khí đầu hàng. Cù Lao Thu - phần đất cuối cùng của Bình Thuận được hoàn toàn được giải phóng.

Sau 51 ngày đêm (8/3-27/4/1975) liên tục tấn công và nổi dậy, quân, dân Bình Thuận và Bình Tuy đã giải phóng hoàn toàn quê hương, góp phần cùng quân dân cả nước lập nên kỳ tích đại thắng Mùa Xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước. Trải suốt hơn 21 năm chiến đấu kiên cường, quân và dân Bình Thuận đã lập nhiều chiến công hiển hách, xứng đáng với 12 chữ vàng mà Đảng và Nhà nước đã trao tặng “*Tự lực, tự cường, chiến đấu oanh liệt, thắng lợi vẻ vang*”.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy



PHẦN 2

SỰ KIỆN TRONG NƯỚC

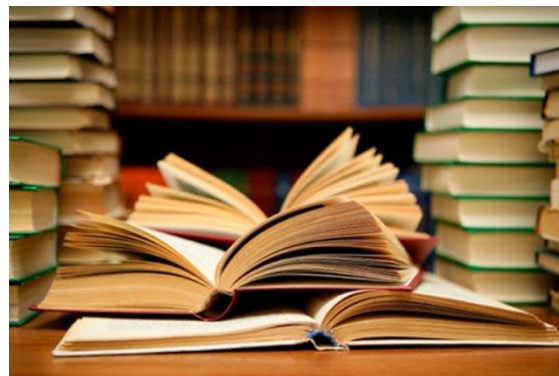
NGÀY SÁCH VÀ VĂN HÓA ĐỌC VIỆT NAM LẦN THỨ 2 NĂM 2023

Nhằm tạo sự hưởng ứng sâu rộng trong toàn ngành giao thông vận tải, phát huy giá trị của sách, của văn hóa đọc trong cộng đồng; góp phần xây dựng đời sống văn hóa, tinh thần, phát huy những giá trị đạo đức, truyền thống hiếu học của dân tộc, các cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình thực tế để tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ 2 năm 2023 tại cơ quan, đơn vị mình.

Các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam tổ chức bắt đầu từ tháng 3 đến hết tháng 4 hàng năm.

Các đơn vị tổ chức các hoạt động của Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam theo hướng đa dạng, phong phú, kết hợp các hoạt động truyền thống với phương thức tổ chức hiện đại theo xu thế phát triển của xuất bản điện tử; đưa ứng dụng công nghệ thông tin chuyển đổi số để tạo ra giá trị mới.

Các nội dung triển khai thực hiện như: hoạt động tổ chức Công bố Quyết định số 1826/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và chuỗi hoạt động của Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam lần thứ 2 năm 2023 (từ ngày 15



tháng 4 đến ngày 01 tháng 5 năm 2023); tổ chức “Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam” theo từng chủ đề gắn với chức năng, quản lý nhà nước ngành GTVT(Tư tưởng Hồ Chí Minh về giao thông vận tải; Phát huy truyền thống đi trước mở đường ngành; Lịch sử giao thông vận tải Đường bộ, Đường sắt, Hàng hải, Hàng không, Đường thủy nội địa Việt Nam...); tổ chức các câu lạc bộ về sách; phát động, nhân rộng mô hình: Tủ sách cơ quan, trường học; tủ sách cộng đồng; hướng dẫn kỹ năng đọc sách; tổ chức các cuộc thi: Đại sứ Văn hóa đọc; kể chuyện và làm theo sách; xếp sách nghệ thuật; tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá sách; tổ chức triển lãm/hội sách.

Ngoài ra, các đơn vị có thể tổ chức Quyên góp sách, trang thiết bị đọc sách tặng trẻ em nghèo, hỗ trợ các thư viện vùng sâu, vùng xa, biên



giới, hải đảo và các đối tượng bảo trợ xã hội... hoặc các hoạt động khác



gắn với sách, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn tại các cơ quan, đơn vị.

Năm 2023, các hoạt động chính của Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam được tổ chức trọng tâm từ ngày 15/4 đến hết ngày 01/5/2023 với thông điệp “Sách: Nhận thức - Đổi mới - Sáng tạo”; “Sách cho tôi, cho bạn”. Các cơ quan, đơn vị căn cứ tình hình điều kiện thực tế để tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Sách và Văn hóa đọc Việt Nam tại cơ quan, đơn vị mình theo thời gian và địa điểm phù hợp./.



PHẦN 3

SỰ KIỆN THẾ GIỚI VÀ QUỐC TẾ

NGÀY THẾ GIỚI NHẬN THỨC TỰ KỶ (02/4)

Ngày 18/12/2007, Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua Nghị quyết A/RES/62/139 lấy ngày 2/4 hằng năm là Ngày Thế giới nhận thức về tự kỷ (World Autism Awareness Day – WAAD). Mục đích lập ra ngày này là khuyến khích các quốc gia thành viên hành động để nâng cao nhận thức về người mắc chứng rối loạn phổ tự kỷ, thúc đẩy nghiên cứu để tìm ra những phương pháp cải thiện sức khỏe và khả năng hòa nhập với những người mắc phải hội chứng này.



Hiểu đúng vấn đề tự kỷ sẽ giúp mọi người phát hiện và can thiệp sớm với những trẻ mắc tự kỷ, không bỏ lỡ “thời gian vàng”. Điều này sẽ hạn chế được sự kỳ thị và áp lực đối với trẻ và gia đình, đưa ra những giải pháp hỗ trợ thích hợp.

NGÀY QUỐC TẾ NHẬN THỨC BOM Mìn VÀ HỖ TRỢ HÀNH ĐỘNG BOM Mìn (4/4)

Ngày Quốc tế Nhận thức Bom mìn và Hỗ trợ hành động Bom mìn được cử hành vào ngày 4 tháng 4 hàng năm, nhằm nâng cao nhận thức phòng tránh bom mìn và hỗ trợ tháo gỡ bom mìn.



Năm 2005, Liên Hợp Quốc đã chọn ngày 04/04 hàng năm là Ngày Quốc tế Nhận thức Bom mìn và Hỗ trợ hành động Bom mìn. Vào ngày này, các hoạt động sẽ diễn ra trên toàn thế giới nhằm nâng cao nhận thức phòng tránh bom mìn và tiến tới loại bỏ hoàn toàn bom mìn.



NGÀY QUỐC TẾ THỂ THAO VÌ PHÁT TRIỂN VÀ HÒA BÌNH (6/4)

Ngày “Quốc tế thể thao vì sự phát triển và hòa bình” được ra đời nhờ một sáng kiến của Ủy ban Olympic quốc tế. Trong cuộc họp lần thứ 67 vào ngày 23/08/2013, Đại hội đồng Liên hiệp quốc đã thống nhất lấy ngày 6/4 hàng năm để kỷ niệm ngày quốc tế. Mục đích của việc thành lập ngày này để nêu cao sự đóng góp của thể thao trong việc tạo ra sự hiểu biết lẫn nhau để cùng tiến bộ, phát triển tình đoàn kết hữu nghị và vì nền hòa bình thế giới.



Ở Việt Nam, ngày Quốc tế thể thao vì sự phát triển và hòa bình được tổ chức lần đầu vào ngày 06/04/2014. Sự kiện thể thao này như một thông điệp về tình đoàn kết, hữu nghị, yêu chuộng hòa bình...

NGÀY SỨC KHỎE THẾ GIỚI (07/04)

Ngày Sức khỏe Thế giới hay là Ngày Y tế Thế giới, viết tắt là WHD là được tổ chức vào ngày 07/04 hàng năm, dưới sự bảo trợ của Tổ chức Y tế Thế giới. Năm 1948, WHO lần đầu tiên tổ chức Hội nghị Y tế Thế giới. Thông qua hội nghị đã quyết định bắt đầu từ năm 1950 lấy ngày 7 tháng 4 hàng năm làm ngày Sức khỏe Thế giới.

Ngày Sức khỏe Thế giới là một trong 8 chiến dịch y tế công cộng toàn cầu chính thức của Tổ chức Y tế Thế giới, đó là: Ngày Thế giới không



thuốc lá, Tuần lễ Tiêm chủng Thế giới, Ngày Lao Thế giới, Ngày Hiến Máu Thế giới, Ngày Sốt rét thế giới, Ngày Viêm gan Thế giới và Ngày AIDS thế giới.



NGÀY TRÁI ĐẤT (22/04)

Ngày Trái đất (Earth Day – ED) được đề xuất lần đầu ở Mỹ năm 1970 và do Liên hợp quốc phát động được tổ chức vào ngày 22/4 hàng năm. Ngày Trái đất có mục đích khuyến khích các phong trào hoạt động bảo vệ môi trường trên toàn thế giới nhằm ngăn chặn các thảm họa đang xảy ra do biến đổi khí hậu và tàn phá môi trường.

Ngày Trái đất được khởi xướng do một thượng nghị sĩ người Hoa Kỳ Gaylord Nelson. Hiện nay, Ngày Trái Đất được điều phối bởi Mạng Ngày Trái đất (Earth Day



Network) và được tổ chức hằng năm tại hơn 192 quốc gia trên toàn thế giới. Năm 2009, Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc tuyên bố ngày 22/04 là ngày Quốc tế Mẹ Trái Đất (International Mother Earth Day).

NGÀY SÁCH VÀ BẢN QUYỀN THẾ GIỚI (23/4)

Ngày Sách Thế giới, hoặc Ngày Sách và Bản quyền Thế giới được tổ chức vào ngày 23 tháng 4 hàng năm do UNESCO tổ chức. Ngày này nhằm thúc đẩy việc đọc, xuất bản sách và quyền tác giả. Vào ngày này, tại nhiều quốc gia có tổ chức triển lãm sách, các cuộc đọc sách công cộng, các nhà bán sách giảm giá hay là phát thẻ quà tặng sách,...

Mỗi năm, UNESCO sẽ chọn một địa điểm là Thủ đô Sách thế giới



vào Ngày Sách thế giới và tổ chức các chương trình và sự kiện vào ngày này.



**HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC,
PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH**

PHẦN 4

NHỮNG MẪU CHUYỆN NGẮN VỀ BÁC HỒ

*** “Trí tuệ và sáng kiến của
quần chúng là vô cùng tận”**

Câu trên được trích trong lưu bút của Chủ tịch Hồ Chí Minh ghi tại cuộc triển lãm ngành Hậu cần Quân đội ngày 1-4-1958. Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã sớm nhận thấy nguồn lực vật chất (tài nguyên thiên nhiên, vốn liếng...) là hữu hạn; còn nguồn lực trí tuệ, khả năng sáng tạo của con người là vô hạn. Ngay sau Cách mạng Tháng Tám thành công, trên cương vị là Chủ tịch nước, Người đã có bài viết với tiêu đề “Tìm người tài-đức” đăng trên Báo Cứu quốc. Bài viết thể hiện sự quan tâm, trân trọng, ghi nhận, đánh giá cao, sử dụng trí thức trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước; thể hiện rõ quan điểm của Hồ Chí Minh về sự cần thiết phải sớm đoàn kết, tập hợp đội ngũ trí thức trong nước và thu hút trí thức Việt kiều ở nước ngoài, tạo điều kiện tối đa cho trí thức phát huy

tài năng, kiến thức của mình phục vụ đất nước, phục vụ nhân dân.

Phát huy truyền thống, kế thừa những giá trị nhân văn sâu sắc mà Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng, Nhà nước đã ban hành nhiều nghị quyết, chỉ thị, chương trình quốc gia và đầu tư cơ sở vật chất thúc đẩy phát triển khoa học công nghệ, thể hiện sự quan tâm sâu sắc và đánh giá cao vai trò của trí thức, của khoa học công nghệ, coi đây là nguồn lực quan trọng thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, từng bước đưa kinh tế tri thức giữ vai trò chủ đạo trong tỷ trọng tăng trưởng của nền kinh tế quốc dân.

Học tập và làm theo lời Bác dạy, cấp ủy, chỉ huy các cấp trong toàn quân luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và phát động trong cán bộ, chiến sĩ đơn vị tích cực hưởng ứng, thực hiện có hiệu quả các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, tiến quân vào



khoa học công nghệ... Hằng năm, toàn quân có hàng nghìn đề tài, công trình, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật được đưa vào ứng dụng đạt hiệu quả thiết thực, làm lợi cho Nhà nước, quân đội nhiều tỷ đồng, góp phần nâng cao chất lượng huấn luyện, SSCĐ, xây dựng quân đội cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại. Trước yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới, nhất là tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, đòi hỏi lãnh đạo, chỉ huy các cấp, các cơ quan, đơn vị và mọi cán bộ, chiến sĩ phải luôn phát huy tiềm năng trí tuệ, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật nhằm nâng cao chất lượng huấn luyện, SSCĐ, xây dựng đơn vị VMTD, thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ được giao.

“...Trong lúc lật đổ những tường vách cũ kỹ và đang xây đắp những ngôi lâu đài mới thì chắc chắn không khỏi có những mụn bào gạch bể và những thứ ghét rác khác. Chúng ta sẽ quét sạch dần dần...”

Trích trong thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh trả lời ông Hoàng Phan Kính và ông Trần Lê Hữu ngày 2 tháng 4 năm 1949. Bản chất câu nói đó của Bác, chính là sự đổi mới. Đổi mới là cái vốn có của mọi vận động và phát triển trong tự nhiên, xã hội cũng như trong tư duy. Đổi mới là thay đổi cách nghĩ, cách làm cũ đã lỗi

thời, lạc hậu, bằng cách nghĩ, cách làm mới khoa học hơn, hiệu quả hơn, hợp với quy luật của sự phát triển, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê nin vào điều kiện thực tiễn cách mạng Việt Nam, kế thừa những kinh nghiệm, nghệ thuật trong lịch sử dựng nước, giữ nước của cha, ông; tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa nhân loại, Bác đã cùng với Trung ương Đảng lãnh đạo cách mạng Việt Nam giành được những thắng lợi vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và trong công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc.

Học tập và làm theo lời Bác dạy, Đảng ta đã khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới toàn diện, đồng bộ, có kế thừa, với bước đi, hình thức và cách làm phù hợp, không nôn nóng, đốt cháy giai đoạn, không phủ định sạch trơn... với mục tiêu: Phát triển kinh tế là trung tâm, xây dựng Đảng là then chốt, phát triển văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, quốc phòng - an ninh là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên đã và đang đạt được những thành tựu có ý nghĩa quan trọng.

Nhìn lại chặng đường hơn 30 năm đổi, Đảng ta đã đánh giá và rút ra những bài học kinh nghiệm quý báu; đó là: Trong quá trình đổi mới



phải chủ động, không ngừng sáng tạo trên cơ sở kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kế thừa và phát huy truyền thống dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại, vận dụng kinh nghiệm quốc tế phù hợp với Việt Nam. Cùng với đổi mới và phát triển, phải kiên quyết đấu tranh xóa bỏ những tàn dư của xã hội cũ, nhất là những tập tục, nếp nghĩ, cách làm đã lạc hậu; đổi mới, phát triển, đồng thời phải biết kế thừa những tinh hoa, truyền thống tốt đẹp...

Thấm nhuần lời Bác dạy, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành, quản lý của Nhà nước, mà thường xuyên, trực tiếp là Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, toàn quân đã luôn đề cao tinh thần đổi mới, sáng tạo, vượt mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Đặc biệt, trong lộ trình tiến lên hiện đại đã lựa chọn, ưu tiên, đầu tư cho một số quân, binh chủng, vừa bảo đảm việc tăng cường sức mạnh và tiềm lực quân sự, quốc phòng của đất nước, vừa không ảnh hưởng đến bảo đảm an sinh xã hội.

Trên mọi lĩnh vực công tác, mỗi cán bộ, chiến sĩ quân đội phải tích cực học tập, nghiên cứu, không ngừng đổi mới, sáng tạo, phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, huấn luyện, khai thác, làm chủ các loại vũ khí, khí tài, trang bị kỹ thuật hiện có và mới, hiện đại được biên chế, góp phần nâng cao chất lượng huấn luyện, sẵn sàng chiến đấu, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Sưu Tâm.

